

Số: /2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4597/TTr-SCT ngày 30 tháng 6 năm 2025; ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6325/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 4856/BC-STP ngày 27 tháng 6 năm 2025; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 1. Nội dung ban hành

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định:
 - a) Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.
 - b) Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Bình Dương.
 - c) Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Sở Công Thương; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, (VX-HC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là *Sở Công Thương*) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là *Ủy ban nhân dân Thành phố*); thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định.

3. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

4. Tên giao dịch đối ngoại của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh là: HOCHIMINH CITY'S DEPARTMENT OF INDUSTRY AND TRADE.

5. Trụ sở

a) Trụ sở chính: 163 Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trụ sở 2: 61 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Trụ sở 3: Tòa nhà Trung tâm hành chính Bình Dương.

d) Trụ sở 4: Tòa nhà Trung tâm hành chính Bà Rịa - Vũng Tàu.

6. Website: <http://congthuong.hochiminhcity.gov.vn>

7. Điện thoại số: +84.2838.222.311

Email: sct@tphcm.gov.vn

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong phạm vi quản lý của Sở Công Thương.

3. Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; Chi cục Quản lý thị trường Thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.

4. Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành công thương thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 3. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Dự thảo các văn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương và các văn bản khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Về công tác thi hành pháp luật

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật liên quan lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

Điều 5. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

1. Về năng lượng gồm: điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và năng lượng khác.
2. Về hóa chất, vật liệu nỏ công nghiệp.
3. Về công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ.
4. Về khuyến công, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
5. Về an toàn kỹ thuật công nghiệp; bảo vệ môi trường trong ngành công thương.
6. Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng.
7. Về thương mại và thị trường trong nước; quản lý thị trường.
8. Về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ logistics.
9. Về phòng vệ thương mại.
10. Về thương mại điện tử và kinh tế số.
11. Về quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
12. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.
13. Về Xúc tiến thương mại.
14. Về hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển thị trường ngoài nước, hợp tác khu vực và song phương.
15. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động hiện diện thương mại và đầu tư kinh doanh của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại theo quy định của pháp luật.
16. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy xác nhận, giấy chứng nhận và các hình thức văn bản khác theo quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
17. Thực hiện quản lý chất lượng các công trình công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.
18. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; triển khai hoạt động hợp tác công nghiệp và thương mại với các tổ chức quốc tế; xây dựng quan hệ đối tác với các công ty đa quốc gia; tiếp nhận và tổ chức quản lý, điều phối các khoản ODA và hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp theo quy định của pháp luật.

19. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Công Thương.

20. Về dịch vụ công.

21. Chủ trì giải quyết vụ việc tranh chấp đầu tư phát sinh trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với nhà đầu tư nước ngoài được Sở Công Thương chủ trì đàm phán, ký hoặc thay mặt Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đàm phán, ký.

22. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thống kê, phân tích và dự báo thống kê ngành công thương; thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin các chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định của Luật Thống kê; thực hiện các Chương trình điều tra thống kê quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương theo quy định của Luật Thống kê và quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Chương trình điều tra thống kê ngành công thương và tổ chức thực hiện.

23. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức lập phương án khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm I trong quy hoạch tỉnh và triển khai thực hiện quy hoạch khoáng sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ khác

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

7. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

8. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc Sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Công Thương và các cơ quan ngang Bộ.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 7. Lãnh đạo Sở Công Thương

1. Sở Công Thương có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Giám đốc Sở là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Sở theo phân cấp.

Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương về tổ chức và hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng

nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực công thương; phối hợp với các Giám đốc Sở, ban, ngành khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

3. Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trên cơ sở các quy định của Đảng và pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Điều 8. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ

1. Văn phòng.
2. Phòng Kiểm tra - Pháp chế.
3. Phòng Tổ chức cán bộ.
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp.
5. Phòng Quản lý Công nghiệp.
6. Phòng Quản lý Năng lượng.
7. Phòng Quản lý Thương mại.
8. Phòng Kinh tế Quốc tế.

Điều 9. Chi cục trực thuộc

1. Chi cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương.
3. Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 10. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

1. Trung tâm Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.
4. Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Phát triển công nghiệp.

5. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

Điều 11. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Công Thương được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được phê duyệt, hàng năm Sở Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Đối với Bộ Công Thương

1. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương; Sở Công Thương báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác, dự các cuộc họp do Bộ Công Thương triệu tập.

2. Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Công Thương chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Công Thương phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ Công Thương.

Điều 13. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Công Thương có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở mà Sở Công Thương và các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu còn ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Công Thương báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 14. Đối với các tổ chức Đảng

Sở Công Thương phối hợp với các Ban của Thành ủy và Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố để tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, tham khảo ý kiến của các Ban của Thành ủy, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở.

Điều 15. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Sở Công Thương chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 16. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Công Thương có quan hệ với các sở, ban, ngành Thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố Hồ Chí Minh và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các sở, ban, ngành Thành phố, Sở Công Thương phải trao đổi ý kiến với các cơ quan này.

3. Được quyền đề nghị sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp cho Sở Công Thương theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Công Thương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công thương; triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đến các xã, phường, đặc khu thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Được quyền yêu cầu các xã, phường, đặc khu thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Công Thương trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những kiến nghị liên quan đến công việc thuộc ngành quản lý;

nếu còn có những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Trách nhiệm thi hành của các sở, ban, ngành, Thành phố

Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành của Giám đốc Sở Công Thương

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc; tổ chức, sắp xếp các phòng, đơn vị trực thuộc, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Công Thương phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh và quy định của pháp luật hiện hành./.